

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 4.12.2021**

---

**NGƯỜI KHÁC HẠI MÌNH KHÔNG ĐÁNG  
SỢ BẰNG CHÍNH MÌNH HẠI BẢN THÂN**

**Kinh Thân Ái (Piyasuttam)**

**CHƯƠNG III. TƯƠNG ƯNG KOSALA, PHẨM THỨ NHẤT (S.i, 71)**

*Chúng sanh thường tạo ác hạnh hơn là thiện hạnh. Tạo ác hạnh thường do bản năng hoặc do thói quen. Phải có cái nhìn rộng, nhìn xa, nhìn sáng suốt mới có khả năng bỏ ác làm lành. Người tạo ác nghiệp là tự gây khổ cho bản thân như kẻ thù hại kẻ thù. Người làm phước hạnh là biết sống tử tế, yêu thương bản thân. Phải sáng suốt để thấy không có hạnh phúc nào thật sự có cho người làm ác. Đức Phật cũng nhắc nhở hai điểm khác: Khi cái chết đến thì tất cả những gì có được do ác hạnh tranh danh đoạt lợi thì có còn là của mình và có thể mang theo chăng. Chúng sanh đi với nghiệp đã tạo. Chính phước nâng đỡ chúng sanh trong cuộc luân hồi.*

*Người đời thường nói: người hại mình không chết, chỉ có trời hại mình mới chết. Người hiểu Phật pháp nói khác hơn một chút: Người khác hại mình không đáng sợ bằng chính mình tự gây hại cho mình với sự tạo tác ác nghiệp.*



**Kinh Văn**

**Sāvattthinidānaṃ.**

Ở tại Sāvattthī.

**Ekamantaṃ nisinno kho rājā pasenadi kosalo bhagavantaṃ etadavoca –**  
Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

**“idha mayhaṃ, bhante, rahogatassa paṭisallīnassa evaṃ cetaso parivitakko udapādi – ‘kesaṃ nu kho piyo attā, kesaṃ appiyo attā’ti? Tassa mayhaṃ, bhante, etadahosi – ‘ye ca kho keci kāyena duccharitaṃ caranti, vācāya duccharitaṃ caranti, manasā duccharitaṃ caranti; tesam appiyo attā’.**

-- Bạch Thế Tôn, ở đây khi con đang ngồi yên tịnh một mình, tư tưởng này khởi lên nơi con: "Đối với những ai, tự ngã là thân ái? Đối với những ai, tự ngã là kẻ thù?" Và rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau:

**Kiñcāpi te evaṃ vadeyyuṃ – ‘piyo no attā’ti, atha kho tesam appiyo attā. Taṃ kissa hetu? Yañhi appiyo appiyassa kareyya, taṃ te attanāva attano karonti; tasmā tesam appiyo attā. Ye ca kho keci kāyena sucaritaṃ caranti, vācāya sucaritaṃ caranti, manasā sucaritaṃ caranti; tesam piyo attā.**

"Những ai sống thân làm ác, sống miệng nói ác, sống ý nghĩ ác; đối với người ấy, tự ngã là kẻ thù. Dầu họ có nói: "Tự ngã là thân ái của chúng tôi", nhưng tự ngã đối với họ là kẻ thù. Vì sao vậy? Những gì kẻ thù làm cho kẻ thù, tự ngã của họ làm cho tự ngã của họ như vậy. Do vậy, đối với họ, tự ngã là kẻ thù.

**Kiñcāpi te evaṃ vadeyyuṃ – ‘appiyo no attā’ti; atha kho tesam piyo attā. Taṃ kissa hetu? Yañhi piyo piyassa kareyya, taṃ te attanāva attano karonti; tasmā tesam piyo attā’”ti.**

Những ai sống thân làm thiện, sống miệng nói thiện, sống ý nghĩ thiện, đối với họ, tự ngã là thân ái. Dầu cho họ có nói: "Tự ngã là kẻ thù của chúng tôi", nhưng tự ngã đối với họ là thân ái. Vì sao vậy? Những gì kẻ thân ái làm cho kẻ thân ái, tự ngã của họ làm cho tự ngã của họ như vậy. Do vậy, đối với họ, tự ngã là kẻ thân ái."

Hiệu đính:

*Bạch Đức Thế Tôn, có lúc con sống một mình, ý nghĩ sau đây khởi lên trong tâm con: Ai là người đối xử với chính mình như một người thân? Ai là người đối xử với chính mình như kẻ thù?. Bạch Đức Thế Tôn, rồi ý nghĩ sau đây khởi lên trong tâm con: Ai tạo các ác hạnh bằng thân, ngữ, ý chính là người đối xử với bản thân như kẻ thù cho dù họ có thể nói là rất thương bản thân. Tại sao vậy? Vì cách đối xử của người ấy với bản thân đúng là cách đối xử của kẻ thù đối với kẻ thù. Do vậy họ đối với chính mình như kẻ thù.*

*Nhưng ngược lại, những ai tạo thiện hạnh bằng thân, ngữ, ý thì họ tự đối xử với chính mình một cách thân thương. Ngay cả khi những người ấy nói “chúng tôi đối xử với chính mình như người thù nghịch” thì họ vẫn đối với chính mình như người thân thương. Tại sao vậy? Vì cách đối xử của người ấy với bản thân đúng là cách đối xử của người thân đối với người thân. Do vậy họ đối với chính mình như người thân thương.*

**“Evametam, mahārāja, evametam, mahārāja! Ye hi keci, mahārāja, kāyena duccharitam caranti, vācāya duccharitam caranti, manasā duccharitam caranti; tesam appiyo attā. Kiñcāpi te evam vadeyyum – ‘piyo no attā’ti, atha kho tesam appiyo attā. Tam kissa hetu? Yañhi, mahārāja, appiyo appiyassa kareyya, tam te attanāva attano karonti; tasmā tesam appiyo attā. Ye ca kho keci, mahārāja, kāyena sucaritam caranti, vācāya sucaritam caranti, manasā sucaritam caranti; tesam piyo attā. Kiñcāpi te evam vadeyyum – ‘appiyo no attā’ti; atha kho tesam piyo attā. Tam kissa hetu? Yañhi mahārāja, piyo piyassa kareyya, tam te attanāva attano karonti; tasmā tesam piyo attā’”ti. Idamavoca...pe...**

-- Như vậy là phải, thưa Đại vương. Như vậy là phải, thưa Đại vương. Thưa Đại vương, những ai sống thân làm ác... Do vậy, đối với họ, tự ngã là kẻ thù. Thưa Đại vương, những ai sống thân làm thiện... Do vậy, đối với họ, tự ngã là kẻ thân ái.

**“Attānañce piyam jaññā, na nam pāpena samyuje;  
Na hi tam sulabham hoti, sukham dukkaṭakārinā.**

Nếu những ai biết được,  
Tự ngã là thân ái,  
Họ sẽ không liên hệ,  
Với các điều ác hạnh.

**“Antakenādhīpannessa, jahato mānusaṃ bhavaṃ;  
Kiñhi tassa sakaṃ hoti, kiñca ādāya gacchati;  
Kiñcassa anugaṃ hoti, chāyāva anapāyinī [anupāyinī (syā. kaṃ. ka.)].**

Kẻ làm điều ác hạnh,  
Khó được chơn hạnh phúc,  
Bị thân chết cầm tù,  
Từ bỏ thân làm người.  
Kẻ có nghiệp như vậy,  
Cái gì là của mình?  
Lấy cái gì đem đi?  
Cái gì theo dõi họ,  
Như bóng theo dõi hình?

**“Ubho puññañca pāpañca, yaṃ macco kurute idha;  
Tañhi tassa sakaṃ hoti, tañca [tamva (?)] ādāya gacchati;  
Tañcassa [tamvassa (?)] anugaṃ hoti, chāyāva anapāyinī.**

Ở đây kẻ bị chết,  
Làm các nghiệp công đức,  
Làm các nghiệp ác đức,  
Lấy cả hai đem đi.  
Cả hai của kẻ ấy,  
Như bóng theo đôi hình.

**“Tasmā kareyya kalyāṇaṃ, nicayaṃ samparāyikaṃ;  
Puññāni paralokasmiṃ, patitṭhā honti pāṇina”ntntti.**

Cả hai theo kẻ ấy,  
Do vậy hãy làm lành,  
Tích lũy cho đời sau,  
Công đức cho đời sau,  
Là hậu cứ cho người.

Bản hiệu đính

*Người biết thương bản thân,  
Không gắn kết với ác,  
Bởi hạnh phúc không có,  
Với người tạo ác hạnh.*

*Khi Thân Chết bắt đi,  
Bỏ lại thân làm người,  
Mang theo được những chi?  
Cái gì thật của mình?*

*Phước hạnh và ác hạnh,  
Chúng sanh tạo ở đây,  
Chính thật là tư trang,  
Mang theo cuộc hành trình,  
Gắn kết với chúng sanh,  
Tựa như bóng với hình.*

*Do vậy hãy làm thiện,  
Tích lũy cho kiếp sau,  
Phước hộ trì hữu tình,  
Khi sanh vào kiếp khác.*



## Thích văn

“**Attānañce piyaṃ jaññā** = Nếu biết thương chính mình  
**na naṃ pāpena saṃyuje** = Đừng gắn kết với ác hạnh  
**Na hi taṃ sulabhaṃ hoti sukhaṃ dukkaṭakārinā**  
 = Hạnh phúc không có được với người làm ác.

“**Antakenādhīpanna** = Khi thân chết đoạt mạng  
**jaḥato mānuṣaṃ bhavaṃ** = từ bỏ kiếp nhân sinh  
**Kiñhi tassa sakaṃ hoti** = Cái gì gọi là của mình?  
**kiñca ādāya gacchati** = Cái gì có thể mang theo?  
**Kiñcassa anugaṃ hoti chāyāva anapāyini**  
 = Cái gì đi theo như bóng không rời hình?

“**Ubho puññañca pāpañca** = Cả hai phước hạnh và ác hạnh  
**yaṃ macco kurute idha** = mà một người làm trong kiếp này  
**Tañhi tassa sakaṃ hoti** = Có thể gọi là vật tùy thân  
**Tañca ādāya gacchati** = mang theo trong hành trình  
**Tañcassa anugaṃ hoti** = đó là những gì cùng đi  
**chāyāva anapāyini** = tựa như bóng với hình

“**Tasmā kareyya kalyāṇaṃ** = Do vậy hãy làm những điều lành  
**nicayaṃ samparāyikaṃ** = tích lũy cho đời sau  
**Puññāni paralokasmiṃ patitṭhā honti pāṇinan’ti**  
 = Công đức hộ trì chúng sanh trong cảnh giới lai sinh



## Thích nghĩa

*Antaka- thân chết - một cách nói theo nhân cách hoá sự chết.*

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
 Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng  
 -ooOoo-*

## 4. Piyasuttam [Mūla]

115. Sāvattthinidānaṃ. Ekamantaṃ nisinno kho rājā pasenadi kosalo bhagavantam etadavoca – ‘idha mayhaṃ, bhante, rahogatassa paṭisallīnassa evaṃ cetaso parivitaṅko udapādi – ‘kesaṃ nu kho piyo attā, kesaṃ appiyo attā’ ti? Tassa mayhaṃ, bhante, etadahosi – ‘ye ca kho keci kāyena duccharitaṃ caranti, vācāya duccharitaṃ caranti, manasā duccharitaṃ caranti; tesam appiyo attā’. Kiñcāpi te evaṃ vadeyyuṃ – ‘piyo no attā’ ti, atha kho tesam appiyo attā. Taṃ kissa hetu? Yañhi appiyo appiyassa kareyya, taṃ te attanāva attano karonti; tasmā tesam appiyo attā. Ye ca kho keci kāyena sucaritaṃ caranti, vācāya sucaritaṃ caranti, manasā sucaritaṃ caranti; tesam piyo attā. Kiñcāpi te evaṃ vadeyyuṃ – ‘appiyo no attā’ ti; atha kho tesam piyo attā. Taṃ kissa hetu? Yañhi piyo piyassa kareyya, taṃ te attanāva attano karonti; tasmā tesam piyo attā’ ti.

‘Evametaṃ, mahārāja, evametaṃ, mahārāja! Ye hi keci, mahārāja, kāyena duccharitaṃ caranti, vācāya duccharitaṃ caranti, manasā duccharitaṃ caranti; tesam appiyo attā. Kiñcāpi te evaṃ vadeyyuṃ – ‘piyo no attā’ ti, atha kho tesam appiyo attā. Taṃ kissa hetu? Yañhi, mahārāja, appiyo appiyassa kareyya, taṃ te attanāva attano karonti; tasmā tesam appiyo attā. Ye ca kho keci, mahārāja, kāyena sucaritaṃ caranti, vācāya sucaritaṃ caranti, manasā sucaritaṃ caranti; tesam piyo attā. Kiñcāpi te evaṃ vadeyyuṃ – ‘appiyo no attā’ ti; atha kho tesam piyo attā. Taṃ kissa hetu? Yañhi mahārāja, piyo piyassa kareyya, taṃ te attanāva attano karonti; tasmā tesam piyo attā’ ti. Idamavoca...pe...

‘Attānañce piyaṃ jaññā, na naṃ pāpena saṃyuje;  
Na hi taṃ sulabhaṃ hoti, sukhaṃ dukkaṭakārinā.

‘Antakenādhipannassa, jahato mānusaṃ bhavaṃ;  
Kiñhi tassa sakaṃ hoti, kiñca ādāya gacchati;  
Kiñcassa anugaṃ hoti, chāyāva anapāyinī [anupāyinī (syā. kaṃ. ka.)].

‘Ubho puññañca pāpañca, yaṃ macco kurute idha;  
Tañhi tassa sakaṃ hoti, tañca [taṃva (?)] ādāya gacchati;  
Tañcassa [taṃvassa (?)] anugaṃ hoti, chāyāva anapāyinī.

‘Tasmā kareyya kalyāṇaṃ, nicayaṃ samparāyikaṃ;  
Puññāni paralokasmim, patitṭhā honti pāṇina’ ntntti.

## 4. Piyasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

115. Catutthe rahogatassāti rahasi gatassa. Paṭisallīnassāti nilīnassa ekībhūtaṣṣa. Evametam, mahārājāti idha bhagavā imaṃ suttaṃ sabbaññubhāsitaṃ karonto āha. Antakenādhīpannassāti maraṇena ajjhotthaṣṣa. Catuttham.